

CÔNG ĐOÀN VỚI VIỆC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƠ SỞ

 NGUYỄN THỊ THÙY YÊN*

Ngày nhận: 06/05/2018

Ngày phản biện: 30/05/2018

Ngày duyệt đăng: 15/06/2018

Tóm tắt: “Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở trong CNVCLĐ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, trên cơ sở lồng ghép nội dung của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao thể lực, trí lực cho CNVCLĐ, thúc đẩy khí thế thi đua lao động sản xuất, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong từng cơ quan, đơn vị, làm cho đời sống văn hoá của công nhân, lao động được nâng lên rõ rệt. Trình độ dân trí, mức hưởng thụ văn hoá của công nhân lao động được cải thiện tốt hơn, các hoạt động văn hoá thể thao, thông tin đại chúng và hoạt động xã hội khác của các cấp công đoàn được đẩy mạnh.

Từ khóa: Xây dựng đời sống văn hóa, Công đoàn, người lao động.

UNION WITH BUILDING CULTURAL LIFE

Abstract: “Building cultural life of personnel in the country’s industrialized and modernized era” along with the content of the movement “All people uniting in building cultural life” has achieved encouraging results, material and mental life of workers gradually improved, increasing physical and mental strength for personnel, promoting production competitive impetus, building a healthy cultural environment in each agencies, units, enhancing cultural life of employees.

Intellectual standard, enjoyment level of employees have been made better; culture and sport activities, media and other social activities at union levels are also promoted.

Keywords: Building cultural life, Union, workers.

1. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHỦ TRƯỞNG CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỀ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƠ SỞ

1.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở (ĐSVHCS) là một trong những chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước đặt ra từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1981). “Đảm bảo mỗi nhà máy, công trường, lâm trường, đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan, trường học, xã, phường, hợp tác xã, ấp đều phải có ĐSVH”¹.

Trong Đại hội VI, Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Chú trọng xây dựng ĐSVHCS, đưa văn hóa, văn nghệ

đến các vùng kinh tế mới, vùng căn cứ cách mạng cũ, vùng các dân tộc thiểu số, các vùng xa xôi, hẻo lánh...”²

Ở Đại hội VII, vấn đề xây dựng ĐSVHCS đã được định hướng cụ thể vào một đơn vị cơ sở nhỏ nhất của xã hội là gia đình để từ đó, đưa ra những định hướng mục tiêu chung cho các hoạt động văn hóa: “Bằng mọi cách, đưa những giá trị văn hóa, văn nghệ dân tộc, thế giới đến với nhân dân...”³

Đặc biệt, khi công cuộc đổi mới năm 1986 được triển khai trên phạm vi toàn quốc, tại Đại hội VIII, văn hóa đã được khẳng định một cách rõ ràng: “là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”⁴. Những chủ trương đường lối của Đảng đã được cụ thể hóa bằng một chương trình quốc gia về văn hóa, trong đó xây dựng ĐSVHCS được coi như một mục

¹ Đảng CSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1981

² Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa VI.

³ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa VII.

⁴ Đảng CSVN, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.110

* Trường Đại học Công đoàn

tiêu cơ bản, một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược của chương trình này.

Ở Đại hội IX, những tư tưởng cốt lõi chủ yếu của Đảng về sự phát triển văn hóa, con người thể hiện trên cơ sở thực tiễn thực hiện Nghị quyết TƯ 5 khóa VIII, càng được khẳng định rõ ràng, cụ thể hơn. Với việc chỉ rõ mục tiêu phát triển văn hóa là để “văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam”⁵. Cũng ở đại hội này, xây dựng ĐSVHCS đã được coi như là sự xây dựng về tầm cao, chiều sâu của sự phát triển văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ở đại hội X, cùng với việc xác định tiếp tục phát triển chiều sâu, chiều rộng, nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam, ĐSVHCS lại một lần nữa được khẳng định một cách cụ thể hơn. Đảng cũng chỉ rõ xây dựng ĐSVHCS là xây dựng động lực có tính quyết định cho việc xây dựng nền văn hóa của dân tộc Việt Nam tiên tiến, hiện đại mà vẫn mang bản sắc Việt Nam.

Đến đại hội XI, ĐSVHCS đã được chỉ đạo theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện việc xây dựng ĐSVH, môi trường văn hóa thông qua đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH. Đẩy mạnh việc xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình, trong các cộng đồng dân cư, xây dựng nếp sống văn minh trong xã hội, nhất là nơi công cộng, đa dạng hóa các hoạt động phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng ĐSVH, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú trong tình hình mới.

Có thể khẳng định rằng xây dựng ĐSVHCS là một công việc quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng văn hóa, lối sống, con người Việt Nam. Xây dựng ĐSVHCS chính là thực hiện nhiệm vụ đưa văn hóa thấm nhập vào cuộc sống, làm cho văn hóa ngày càng trở thành yếu tố khẳng định của đời sống xã hội.

1.2. Chủ trương của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo của Đảng, trong những năm qua Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phối hợp cùng Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch triển khai chương trình “Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở trong CNVCLĐ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, trên cơ sở lồng ghép nội dung của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động

từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao thể lực, trí lực cho CNVCLĐ, thúc đẩy khí thế thi đua lao động sản xuất, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong từng cơ quan, đơn vị, làm cho đời sống văn hoá của công nhân, lao động được nâng lên rõ rệt. Trình độ dân trí, mức hưởng thụ văn hoá của công nhân lao động được cải thiện tốt hơn, các hoạt động văn hoá thể thao, thông tin đại chúng và hoạt động xã hội khác của các cấp công đoàn được đẩy mạnh. Tổng Liên đoàn đề ra với mục tiêu hướng về cơ sở, đặc biệt là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất (KCN-KCX).

Tại Hội nghị tổng kết chương trình phối hợp 05 năm (2000-2005); Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục ký chương trình phối hợp số 1952/CTPH/TLĐLĐVN-BVHTTDL với Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Chương trình phối hợp hoạt động xây dựng đời sống văn hóa trong công nhân viên chức, lao động giai đoạn 2011-2015.

Ngày 12 tháng 10 năm 2011 Thủ tướng chính phủ ký Quyết định số 1780/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng đời sống văn hoá công nhân ở các KCN đến năm 2015 định hướng đến 2020 với mục tiêu: Xây dựng đời sống văn hoá của công nhân ở các KCN gắn với xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao hoạt động thường xuyên, chất lượng hiệu quả, xây dựng môi trường văn hoá doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hoà ổn định và tiến bộ; xây dựng đội ngũ công nhân có nếp sống lành mạnh, tác phong làm việc công nghiệp, năng suất, chất lượng và hiệu quả, từng bước cải thiện nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của công nhân, góp phần xây dựng các doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

Việc xây dựng đời sống văn hoá là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, các đoàn thể. Song với chức năng của mình Công đoàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chăm lo đời sống văn hoá, hoạt động thể dục, thể thao, tổ chức du lịch cho công nhân, viên chức, người lao động. Phát triển phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở và cuộc vận động “xây dựng nếp sống văn hoá công nghiệp” trong CNVCLĐ; tích cực phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm và đại dịch HIV/AIDS; Phấn đấu có nhiều cơ quan doanh

⁵ Đảng CSVN, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.208.

nghiệp không có người nghiện ma túy và các tệ nạn xã hội khác, tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần lành mạnh trong công nhân, viên chức và lao động

2. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TRONG CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG

2.1. Xây dựng thiết chế văn hóa cho người lao động

Thiết chế văn hóa là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của CNVCLĐ. Để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động các cấp công đoàn cần chủ động tham gia cùng chính quyền, chuyên môn đồng cấp xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa thể, tích cực đầu tư xây dựng và trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị: nhà văn hoá, cung văn hoá lao động, thư viện, phòng đọc, nhà thi đấu, nhà ăn tập thể, khu vui chơi, khuôn viên văn hoá, trường học, nhà trẻ, dịch vụ thương mại... cho CNVCLĐ.

Phát huy vai trò của các trung tâm văn hoá thể thao các cấp ở địa phương vừa phục vụ quần chúng nhân dân, vừa phục vụ CNVCLĐ. Gắn xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao với xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất: giao thông, điện, nước, thông tin...

2.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong CNVCLĐ

Công đoàn cần xây dựng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng; phát triển các câu lạc bộ sở thích trong CNVCLĐ; thu hút CNVCLĐ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, nâng cao trình độ văn hóa chung như giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, tiền hôn nhân, câu lạc bộ văn nghệ, tham gia sáng tác và biểu diễn nghệ thuật quần chúng.

Để làm tốt trách nhiệm của mình trong tổ chức hoạt động và xây dựng phong trào, cán bộ công đoàn cần phải:

- Biết xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động
- Thành lập đội văn nghệ quần chúng cơ sở
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, hạt nhân cho phong trào văn nghệ quần chúng.
- Tuyên truyền, vận động thu hút đông đảo CNVCLĐ tham gia hoạt động văn nghệ quần chúng.
- Công tác chỉ đạo điểm, xây dựng mô hình hoạt động và nhân điển hình.

- Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động.

- Công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

2.3. Tổ chức hoạt động, thể dục thể thao

Tăng cường sức khoẻ, phát triển và hoàn thiện thể chất con người. Bác Hồ đã từng nói “ dân cường thì nước thịnh”, sức khoẻ luôn là vốn quý nhất không chỉ đối với cá nhân mà đối với cả cộng đồng. Công đoàn cần phát triển phong trào bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong CNVCLĐ

Công đoàn với việc tổ chức hoạt động TDTT trong CNVCLĐ

- Tuyên truyền giáo dục ý nghĩa của hoạt động TDTT trong CNVCLĐ
- Phát động phong trào rèn luyện TDTT trong CNVCLĐ
- Xây dựng kế hoạch tập luyện, thi đấu TDTT hàng năm
- Thành lập các câu lạc bộ
- Tổ chức các hoạt động giao lưu biểu diễn thi đấu TDTT
- Tổng kết, khen thưởng hoạt động
- Bồi dưỡng cán bộ làm công tác TDTT

2.4. Xây dựng khu tập thể CNVCLĐ văn minh

Xây dựng khu tập thể CNVCLĐ văn minh góp phần xây dựng môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh ở các cộng đồng dân cư, nơi CNVCLĐ lưu trú với các nội dung: Thực hiện xây dựng gia đình CNVCLĐ mẫu mực; Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, việc lễ hội; Tham gia xây dựng tổ dân phố, khu dân cư tiên tiến; Giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội; Giữ vệ sinh sạch đẹp, bảo vệ môi trường; Tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, sinh hoạt cộng đồng dân cư; Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

2.5. Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp

Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh với các nội dung như: Xây dựng nếp sống văn minh, kỷ cương, pháp luật; Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, CNVCLĐ lành nghề; Xây dựng, giữ vững thương hiệu, sản phẩm; đảm bảo cạnh tranh lành mạnh; Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; Xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp - an toàn, bảo vệ môi trường sinh thái; Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật khang trang, hiện đại.

(Xem tiếp trang 31)

ng nghiệp, với thị trường lao động để trở thành một hệ sinh thái giáo dục.

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 làm thay đổi cơ bản lối sống, phong cách làm việc - học tập, cách thức giao tiếp. Xét về phạm vi, mức độ và tính phức tạp sự dịch chuyển này không giống bất kỳ điều gì mà con người từng trải qua. Đã không ít lo ngại Việt Nam sẽ tụt lại trong cuộc cách mạng 4.0 nhưng nếu chúng ta có hướng tiếp cận bài bản, phát triển giáo dục con người thì Việt Nam có thể tận dụng lợi thế này để phát triển đồng nhất. Để thành công trong giáo dục 4.0, theo các chuyên gia, các trường đại học Việt Nam cần:

- Liên kết các yếu tố nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp, tạo điều kiện cho việc đổi mới, sáng tạo và năng suất lao động trong xã hội tri thức. Thay đổi từ chỗ “dạy những gì giới học thuật sẵn có” sang cách “dạy những gì thị trường cần, doanh nghiệp cần”, hoặc thậm chí xa hơn là “dạy những gì thị trường và doanh nghiệp sẽ cần”.

- Chuyển đổi cách thức giáo dục từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, tổ chức một nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp; phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng cả số lượng, chất lượng và hiệu quả; chuyển từ chỉ chú trọng giáo dục nhân cách nói chung sang kết hợp giáo dục nhân cách với phát huy tối nhất tiềm năng cá nhân; chuyển từ quan niệm cứ có kiến thức là có năng lực sang quan niệm kiến thức chỉ là yếu tố quan trọng của năng lực.

- Áp dụng mô hình giáo dục mới như phòng học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo, phòng thí nghiệm, thư viện ảo... dưới sự hỗ trợ của vạn vật kết nối (IoT); tạo điều kiện và yêu cầu sinh viên tham gia các nhóm nghiên cứu. Đồng thời, các nghiên cứu phải gắn liền với giải quyết một vấn đề cụ thể trong chuyên môn học, hoặc hoặc trong đời sống kinh tế, xã hội...

- Về mặt quản lý, các cơ sở giáo dục cần chuyển hướng dẫn sang tự chủ trong tổ chức và hoạt động, chủ động tìm kiếm các nguồn lực đầu tư bên ngoài, mở rộng các hoạt động đầu tư liên danh, liên kết trong và ngoài nước về đào tạo, nghiên cứu khoa học. Gỡ bỏ các rào cản để hướng sự đầu tư của các thành phần kinh tế vào giáo dục đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ sự phát triển đất nước.

- Đối với việc học, cần chuyển từ học thuộc, nhớ nhiều sang hình thành năng lực vận dụng, thích nghi, giải quyết vấn đề, tư duy độc lập. Không chỉ học trong sách vở, qua tài liệu mà phải học qua nhiều hình thức khác như qua trò chơi, liên hệ tương tác, điện toán đám mây, học bằng dự án.

- Đặc biệt, với học sinh, sinh viên là người lao động trong tương lai cần thay đổi suy nghĩ học một lần cho cả đời bằng việc học cả đời để làm việc cả đời. □

Tài liệu tham khảo

1. Klaus Schwab, The Fourth Industrial Revolution, 2016.
2. Hermann, Pentek, Otto, Design Principles for Industrie 4.0 Scenarios, 2015.
3. Ngành giáo dục “đón đầu” cuộc Cách mạng 4.0 ra sao? GS Phan Văn Trường, cố vấn của Chính phủ Pháp về thương mại quốc tế - Báo điện tử baoquocte.vn, ngày 14/4/2017
4. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam - Báo điện tử baomoi.com.vn, ngày 27/08/2017
5. Education 4.0: The Dawn of “Digital Monarchy”? - Tác giả Alion, ngày January 01, 2018 - <https://www.edulize.com/education-4-0-the-dawn-of-digital-monarchy/>
6. The 10 Most Important Work Skills in 2020 - <http://www.top10onlinecolleges.org/work-skills-2020>

CÔNG ĐOÀN VỚI VIỆC XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 20)

Như vậy, những nội dung hoạt động văn hóa ở cơ sở chủ yếu nói trên rất phong phú và đa dạng đòi hỏi công đoàn cấp trên trên sở phải hướng dẫn, định hướng các công đoàn cơ sở lựa chọn những nội dung hoạt động phù hợp với điều kiện của cơ quan, doanh nghiệp để triển khai thực hiện.

Tổ chức xây dựng đời sống văn hóa cơ sở là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của các cấp công đoàn, làm tốt nhiệm vụ đó sẽ tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, đoàn viên và người lao động được hưởng thụ cũng như tham gia vào các hoạt động văn hóa và sáng tạo văn hóa, làm cho cuộc sống của họ có ý nghĩa hơn, gắn bó với cơ quan, doanh nghiệp của mình hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, (1981) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, (1996) Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2001) Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa VI.
5. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa VII.
6. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - Ban tuyên giáo (2014), Kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hóa trong công nhân lao động, Nxb Lao động, Hà Nội.
7. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2009), Sổ tay một số nghiệp vụ hoạt động công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp, Nxb Lao động, Hà Nội.